

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2025/HS-ST
Ngày 16/01/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Tuấn
Ông Dương Minh Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọt, là thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Việt Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 333/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374 /2024/QĐ- ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/ QĐ - ST ngày 10/01/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Minh L, sinh năm 1977; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ 2, phường P, quận N, Thành phố H; Cư trú: Phòng 712, Toà HH01C, KĐT mới T, xã C, huyện T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: H Phúc Đ (đã chết); con bà: Nguyễn Thị V; Vợ: Đinh Thị N (đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012; Danh bản, chỉ bản số 553 do Công an quận B lập ngày 28/9/2024; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/8/2024, hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

***Người bị hại: Anh Nguyễn Vũ Huy H, sinh năm 1997**

HKTT: Khu dân cư số 5, phường P, Thành phố H, tỉnh H

Cư trú: P1103, Toà CT2, Khu Đô Thị N, phường C, quận B, Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/7/2024, Công an phường C, quận B, TP H tiếp nhận đơn trình báo tố giác tội phạm của anh Nguyễn Vũ Hoàng A (SN: 2002, HKTT: P1103, Toà CT2, KĐT N, phường C, quận B, Thành phố H) trình báo về việc anh trai là anh Nguyễn Vũ Huy H (SN: 1997; HKTT: khu dân cư số 5, phường , TP H, Tỉnh H) bị một đối tượng dùng cốc thuỷ tinh đánh gây thương tích cho anh H tại quán trà đá ở ngõ 208 T, phường C, quận B, TP H xảy ra ngày 05/7/2024. (BL 74)

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Vũ Huy H khai người gây thương tích cho anh H là H Minh L đi cùng có chị Trương Thị N (SN: 1972; HKTT: 102 T, phường M, quận H, TP H). Cơ quan điều tra tiến hành mời L, chị N đến trụ sở để làm rõ sự việc.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của anh Nguyễn Vũ Huy H: 01 USB có chứa video liên quan đến vụ án. (BL 85A)

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1028/KLTTCT-TTPY ngày 02/8/2024 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế H kết luận: (BL 37-39)

“1. Các kết quả chính:

1.1. 03 sẹo vết thương má phải: 11,5%.

1.2. Sẹo vết thương cánh mũi phải: 03%.

1.3. Sẹo vết thương môi trên lệch phải: 03%.

1.4. Sẹo vết mổ trong niêm mạc má phải: 01%.

1.5. Đứt ống tuyến nước bọt Stenon phải đã phẫu thuật khâu nối: 03%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Vũ Huy H tại thời điểm giám định là: 20% (Hai mươi phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Do vật có cạnh tương đối sắc gây nên.”

Quá trình điều tra xác định:

Ngày 01/3/2019, anh Nguyễn Vũ Huy H ký hợp đồng thuê nhà với chị Trương Thị N với nội dung anh H thuê căn nhà tại địa chỉ số 6 ngách 9 ngõ 208 T, phường C, quận B, TP H trong thời hạn 06 năm kể từ ngày 01/3/2019 đến ngày 01/3/2025 với giá thuê là 16.000.000 đồng/ tháng và thanh toán tiền 06 tháng/1 lần. Đến tháng 6/2024, anh H biết căn nhà trên là chị N thuê của một người khác rồi cho anh H thuê

lại nên anh H chậm đóng tiền và yêu cầu chị N cho gặp chủ nhà để anh H thuê trực tiếp từ chủ nhà. Tuy nhiên chị N không đồng ý, cả hai bên chưa thống nhất được nên chị N liên hệ với anh H để gặp mặt nói chuyện.

Đến khoảng 19 giờ 40 phút ngày 05/7/2024, chị N đi cùng H Minh L (là bạn trai của chị Nhị) đến khu vực ngõ 208 T, phường C, quận B, Thành phố H để gặp anh H với mục đích trao đổi vấn đề liên quan đến hợp đồng. Khi L và chị N gặp được anh H thì cả 03 người thống nhất ra quán trà đá trước cửa số nhà 7, ngõ 208 T, phường C, quận B, Thành phố H để nói chuyện. Tại quán trà đá, cả 03 người ngồi tại bàn nhựa kê trên vỉa hè sát đường, L ngồi phía bên tay phải của anh H rồi gọi 03 cốc trà đá thì người bán nước mang ra 03 cốc thủy tinh trong suốt đựng trà. Quá trình nói chuyện, anh H không đồng ý trả lại nhà, anh H không có lời lẽ xúc phạm nhưng L cho rằng anh H có thái độ không tôn trọng nhau nên L đứng dậy và cầm 01 cốc thủy tinh bằng tay phải đang đựng nước trà đá trên mặt bàn đập vào vùng má phải của anh H khiến chiếc cốc bị vỡ, anh H bị chảy máu. Sau đó, anh H bỏ chạy vào bệnh viện E để cấp cứu. (BL 56-73, 86-94, 96-104)

Tại cơ quan điều tra, H Minh L khai nhận hành vi nêu trên và khai do khi nói chuyện với anh H, thấy anh H có thái độ không đúng mực nên đã cầm cốc thủy tinh đập vào mặt anh Hoàng. Việc L đánh anh H không trao đổi bàn bạc với chị N.

Đối với chị Trương Thị N: tại cơ quan điều tra, chị N khai chỉ rủ L đi cùng mục đích để trao đổi vấn đề liên quan đến hợp đồng thuê nhà với anh H, ngoài ra không có mục đích nào khác nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với chiếc cốc thủy tinh L sử dụng để đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Vũ Huy H: sau khi sự việc xảy ra chủ quán nước đã thu dọn và vớt những mảnh vỡ của chiếc cốc đi nên cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng.

Về dân sự: trong quá trình điều tra, truy tố anh H không cung cấp hoá đơn, viện phí và chưa có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Người bị hại có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 1.508.587.242 đồng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 318/CT - VKS ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo H Minh L về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; Điều 65; Điều s, b - khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 26 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 52 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Vật chứng vụ án: Không

Về dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 1.508.587.242 đồng nhưng không đúng quy định của pháp luật. Số tiền có căn cứ để chấp nhận là **83.826.642 đồng**. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị cáo số tiền là 150.000.000 đồng. Số tiền tự nguyện bồi thường vượt quá căn cứ chấp nhận theo quy định của pháp luật. Đây là sự tự nguyện của bị cáo nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 50.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại là 100.000.000 đồng

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo lao động, làm việc để khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Do có anh Nguyễn Vũ Minh H và chị Trương Thị N có mâu thuẫn về hợp đồng cho thuê nhà nên Hoàng Minh L, Trương Thị N đã hẹn gặp anh H để giải quyết. Ngày 05/7/2024, sau khi nói chuyện tại quán trà đá trước cửa số nhà 7, ngõ 208 T, phường C, quận B, Thành phố H, H Minh L đã có hành vi dùng tay phải cầm cốc thủy tinh trong suốt đập vào mặt vùng má phải của anh Nguyễn Vũ Huy H gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương là 20%. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì mâu thuẫn liên quan đến hợp đồng thuê nhà giữa anh Nguyễn Vũ Huy H và chị Trương Thị N là bạn gái của bị cáo, vì lý do anh H không đồng ý trả lại nhà đang thuê và chậm nộp tiền thuê nhà nên bị cáo đã sử dụng

cốc thủy tinh là hung khí nguy hiểm dễ gây thương tích cho anh Hoàng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền vào Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa, người bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Nhân thân của bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử; Bị cáo nơi cư trú rõ ràng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện tiếp tục lao động tại địa phương, khắc phục hậu quả cho người bị hại, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người có nhân thân tốt, tạo điều kiện cho họ khắc phục sai lầm, rèn luyện bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3].Về tình tiết tăng nặng: không

[4].Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b - khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5].Về dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.508.587.242đồng, gồm:

1. Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện E: 26.336.189đồng
2. Chi phí khám, chữa bệnh tại Bệnh viện da liễu trung ương: 250.000đồng
3. Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện 108 : 200.000đồng
4. Chi phí thuốc men : 1.800.690đồng
5. Chi phí phục hồi sức khỏe trong 3 tháng: 30.522.00đồng
6. Thu nhập bị mất trong thời gian điều trị: 187.317.763đồng
7. Chi phí người chăm sóc, cụ thể là vợ chăm sóc: 51.660.000đồng
8. Chi phí giám định thương tật: 1.375.000đồng
9. Bồi thường tổn thất tinh thần: 117.000.000đồng
10. Thu nhập giảm sút trong tương lai: 408.000.000đồng
11. Thuê người làm thay công việc trong thời gian điều trị sẹo: 600.000.000đồng
12. Chi phí điều trị trong 2 năm bị sẹo lớn trên khuôn mặt: 84.125.600đồng

Tại khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự quy định:

“1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;

d) Thiệt hại khác do luật quy định. ”

Căn cứ vào các quy định nêu trên HĐXX chấp nhận yêu cầu bồi thường của người bị hại gồm các khoản chi sau:

1. Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện E là: **17.928.493đồng**

- Viện phí là: 17.256.393đồng

- Mua chỉ vi phẫu, thay băng cắt chỉ là: 380.000đồng

- Khám chuyên khoa phẫu thuật tạo hình là: 42.100đồng

- Sao bệnh án, cấp lại giấy chứng thương là: 250.000đồng

2. Chi phí khám, chữa bệnh tại Bệnh viện da liễu trung ương là: **250.000đồng**

3. Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện 108 là: **200.000đồng**

4. Chi phí thuốc men là: **1.800.690đồng**

5. Chi phí giám định thương tật là: **1.375.000đồng**

Tại điểm b khoản 1 Điều 7- Nghị Quyết số 02/NQ – HĐTP ngày 06/9/2022 quy định về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

b) Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án;

Theo bảng tổng hợp viện phí tại Bệnh viện E thì người bị hại nằm viện từ 20h27 phút ngày 05/7/2024 đến 16h30 ngày 11/7/2024 tương đương với 07 ngày. Theo Nghị Định số 74/ NĐ- CP ngày 30/6/2024 thì mức lương tối thiểu vùng I là: 4.960.000đồng/26 ngày = 190.769đồng/ 1 ngày. Do đó chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị hại là: 07 ngày x 190.769đồng = **1.335.383đồng (6)**

Tại điểm b khoản 2 Điều 7- Nghị Quyết số 02/ NQ – HĐTP ngày 06/9/2022 quy định:

b) Trường hợp người bị thiệt hại có thu nhập không ổn định từ tiền lương, tiền công được xác định căn cứ vào mức tiền lương, tiền công trung bình của 03 tháng liền kề trước thời điểm thiệt hại xảy ra. Trường hợp không xác định được 03 tháng lương liền kề trước thời điểm thiệt hại xảy ra thì căn cứ vào thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương trong khoảng thời gian thu nhập thực tế bị mất hoặc bị

giảm sút. Nếu không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương thì thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút được bồi thường là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại nơi người bị thiệt hại cư trú cho 01 ngày bị thiệt hại.

Ngày lương tối thiểu vùng được xác định là 01 tháng lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định chia cho 26 ngày”.

Do người bị hại không xác định được thu nhập thực tế hàng tháng nên chi phí thu nhập thực tế bị giảm sút của người bị hại được xác định là: 07 ngày x 190.769đồng = **1.335.383đồng (7)**

Tại điểm b khoản 3 Điều 7- Nghị Quyết số 02/ NQ – HĐTP ngày 06/9/2022 quy định: *b) Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị được xác định theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều này;*

Theo tài liệu người bị hại xuất trình thì người chăm sóc là vợ của người bị hại. Người bị hại đưa ra hợp đồng lao động thuê vợ làm việc là 15.400.000đồng nên HĐXX chỉ chấp nhận đã chi phí thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại là: **07 ngày x 592.307đồng = 4.144.000đồng (8)**

Tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự quy định: “2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định ”

Trong vụ án này, người bị hại bị thương tích là 20%, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là 25 tháng x 2.340.000đồng (mức lương cơ sở hiện nay) = **58.500.000đồng (9)**

Tổng số tiền theo đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của người được HĐXX chấp nhận theo quy định của pháp luật là: (1+ 2+ 3+ 4+ 5+ 6+ 7+ 8+ 9)

17.928.493đồng +250.000đồng + 200.000đồng + 1.800.690đồng + 1.375.000đồng+ 1.335.383đồng+1.335.383đồng+1.346.149đồng+58.500.000đồng = **86.635.259đồng.**

Tại đơn yêu cầu bồi thường và tài liệu người bị hại xuất trình thì chi phí tổng hợp viện phí tại Bệnh viện E là: 25.664.089đồng. Tuy nhiên bảo hiểm xã hội đã thanh toán số tiền 8.407.696đồng; Số tiền người bị hại phải thanh toán là 17.256.393đồng. Do đó, HĐXX chỉ chấp nhận yêu cầu của người bị hại khoản tiền viện phí tại bệnh viện E là 17.256.393đồng là đúng với thực tế và quy định của pháp luật; Các khoản chi phí hồi phục sức khỏe trong 3 tháng, Thu nhập bị mất trong thời gian điều trị; Chi phí người chăm sóc, chi phí tổn thất trong tương lai, là không có cơ sở pháp luật nên HĐXX không chấp nhận;

Người bị hại yêu cầu bồi thường chi phí thuê người làm thay công việc trong thời gian điều trị vết sẹo; Chi phí điều trị trong 2 năm cần điều trị sẹo là khoản chi phí người bị hại dự kiến chưa thực hiện nên cũng không có cơ sở để chấp nhận.

Mức bồi thường tổn thất về tinh thần của người bị hại yêu cầu là 50 tháng lương cơ bản không phù hợp với thương tích do bị cáo gây ra nên HĐXX chấp nhận 25 tháng lương cơ bản là đúng quy định.

Tại phiên toà, bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền là 150.000.000đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận B số tiền 50.000.000đồng để khắc phục hậu quả. Bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường 100.000.000đồng để khắc phục hậu quả. Số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại cao hơn số tiền HĐXX chấp nhận theo cơ sở quy định của pháp luật. Đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6]. Vật chứng vụ án: Không

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự theo quy định

[8]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Hoàng Minh L phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 65; Điểm s, b - khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2.Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh L 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 52 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã xã C, huyện T, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự; Điều 2, 6,7, 9 Luật thi hành án;

Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

3. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Vũ Huy H số tiền 150.000.000đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000đồng theo biên lai thu tiền số 0021897 ngày 06/01/2025 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận B. Bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền là 100.000.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất 10%/ năm (theo Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Vật chứng vụ án: Không

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng án phí dân sự;

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận B
- Công an quận B
- Chi cục THA dân sự quận B
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết